



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)



## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 25 tháng 4 năm 2019)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.</li></ul>
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;</li><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu;</li><li>- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký;</li><li>- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;</li><li>- Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội;</li><li>- Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>
8h45 - 10h15	<p><b>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2019;</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch hoạt động năm 2019;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã qua kiểm toán.</li><li>- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019;</li><li>- Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2019;</li><li>- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2019;</li><li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị.</li><li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên.</li></ul>
10h15 - 10h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề</li><li>- Ban kiểm phiếu làm việc</li><li>- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề</li></ul>
10h45 - 11h00	<p><b>Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung Thành viên HĐQT, KSV.</li><li>- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, KSV.</li></ul> <p>Đại hội tiến hành bầu cử.</p>
11h00 - 11h15	Nghỉ giải lao
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Thành viên HĐQT, KSV.</li><li>- Thành viên HĐQT, KSV mới trúng cử ra mắt Đại hội; Cảm ơn, tặng quà Thành viên HĐQT, KSV vừa thôi nhiệm vụ.</li></ul>
11h30 - 11h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Đại hội biểu quyết thông qua;</li><li>- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>

*Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa năm 2019 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại biểu/người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

**III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- KSV: Kiểm soát viên
- BDH: Ban điều hành
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:**

**1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

## **2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:**

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 04/4/2019 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần, số phiếu biểu quyết ủy quyền cho mỗi người đại diện.

## **3. Khách mời tại Đại hội:**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

## **4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường tổ chức Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra theo chương trình kế hoạch.

## **5. Chủ tọa Đại hội:**

- Chủ tịch HĐQT là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, BĐH, BKS Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

#### **6. Thư ký Đại hội:**

Chủ tọa (hoặc Đoàn chủ tọa) cử ra 02 người làm Thư ký Đại hội.

##### ❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **7. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu (không quá 03 người), do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

##### - Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

#### **8. Phát biểu tại Đại hội:**

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:**

##### **a. Các quy định chung:**

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh lá cây có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

#### **b. Cách thức biểu quyết:**

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

#### **c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### **d. Thẻ lệ biểu quyết:**

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/4/2019) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 46.874.900 cổ phần tương đương với 46.874.900 quyền biểu quyết.

#### **đ. Ghi nhận kết quả biểu quyết:**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC; Tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề khác, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

#### **V. THỰC HIỆN**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



Số: 01/BC-BĐH

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**  
**năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Điều hành Công ty báo cáo Quý cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và xin ý kiến Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

**1. Về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, thông qua những biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát; kết hợp sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, cơ quan quản lý trong tỉnh, sự đồng thuận của cổ đông và đặc biệt là công sức lao động của 724 cán bộ- công nhân viên toàn Công ty chính là những yếu tố quan trọng giúp Công ty vượt qua trở ngại, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp để thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018 (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	897,16	978,24	109
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113	177,63	157
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90,4	141,7	157

Riêng chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện; các chỉ số phân tích, đánh giá, so sánh v.v.. được nêu cụ thể trong Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty và đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của BBCC, Quý cổ đông nào có quan tâm đề nghị tham khảo thêm tại Báo cáo thường niên năm 2018.

**2. Kế hoạch sản xuất- kinh doanh năm 2019:**

Qua nhận định tình hình chung cho cả năm 2019, thị trường tiêu thụ sản phẩm dự báo sẽ khả quan hơn năm 2018. Tuy nhiên, với những khó khăn về nguồn vốn ngân sách, một số dự án lớn về hạ tầng giao thông, các tuyến đường cao tốc khu vực miền Đông và Tây Nam bộ vẫn chưa được triển khai hoặc đẩy mạnh thi công; các dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT vẫn đang trong giai đoạn kiểm tra, rà soát lại của Chính phủ và các bộ ngành có liên quan; một số chính sách vĩ mô của Nhà nước chưa ổn định và



đang trong quá trình hoàn thiện; giá xăng, dầu không ổn định, tăng nhiều hơn giảm; giá điện, chi phí đền bù mở rộng mỏ .v.v.. tăng cao; sự cạnh tranh về giá bán, chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề ngày càng quyết liệt hơn. Do đó sẽ ảnh hưởng nhất định đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đá và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Vì vậy, Ban điều hành Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐQT ngày 25/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty) như sau:

### 2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Sản xuất, tiêu thụ đá	m <sup>3</sup>	5.900.000
2	Doanh thu, trong đó:	đồng	1.048.197.012.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đá	đồng	801.197.012.000
	- Kinh doanh VLXD	đồng	102.000.000.000
	- Dịch vụ vận tải và cơ giới	đồng	40.000.000.000
	- Giao thông và Xây dựng	đồng	105.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	122.000.000.000

### 2.2. Một số giải pháp chủ yếu:

Để tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nêu trên, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện trong năm 2019 như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bóc đất tầng phủ, khoan- nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v., đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực. Đồng thời, thực hiện khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

+ Xin chủ trương Hội đồng quản trị lần lượt di dời 03 máy xay đá còn lại tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đánh giá năng lực máy móc, thiết bị toàn Công ty, thời gian, hiệu quả hoạt động, giá trị còn lại và nhu cầu sử dụng để xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện sửa chữa, nâng công suất (đối với các máy xay đá), hoặc đầu tư mới các xe, máy, thiết bị chủ lực khác một cách hợp lý, nhằm đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất ổn định, kịp thời tăng tốc, đón đầu khi các dự án lớn tại khu vực, các hạng mục công trình phụ và dự án sân bay Long Thành triển khai.

Mặt khác, tiếp tục rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc giá trị còn lại ít, thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả; thanh lý những vật tư, phụ tùng thay thế không có nhu cầu sử dụng để thu hồi, đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất.

+ Thường xuyên rà soát, hoàn tất thủ tục thuê đất đối với những diện tích đền bù đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định; đồng thời xin chủ trương Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh phần diện tích còn lại tại các mỏ đá trực thuộc.

- Thực hiện điều hành, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh minh bạch. Qua đó, tăng cường xây dựng niềm tin, cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xác định lực lượng lao động Công ty là nguồn lực quan trọng nhất nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra. Vì vậy, Công ty tiếp tục nghiên cứu, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng các chương trình nghiệp vụ nâng cao, hoàn thiện chất lượng nguồn nhân lực Công ty; gắn với tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập người lao động, nhằm tăng cường gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tiếp tục nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, hài hòa, linh hoạt, cùng hợp tác phát triển bền vững; tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị cổ phiếu VLB.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *mm*



**Huỳnh Kim Vũ**

Số: 02 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018**  
**và kế hoạch năm 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2018, kế hoạch thực hiện năm 2019 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018**

**1. Việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ và kiểm soát nội bộ
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty
3	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Phụ trách các công tác về hành chính quản trị; giám sát việc tổ chức thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, các quy định về an toàn- vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; giám sát việc quản lý hoạt động khai thác mỏ, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
4	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty	Phụ trách giám sát việc tổ chức thực hiện từ khâu đầu đến khâu cuối nghiệp vụ kế toán- tài chính toàn Công ty, việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác đầu tư; giám sát các hợp đồng giao dịch theo thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, tránh xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
5	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	Phụ trách các công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm khách hàng; hỗ trợ công tác đấu thầu, tìm kiếm công trình thi công hạ tầng giao thông và xây dựng

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp, từng thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp với kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	8/8	100
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT	8/8	100
3	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	8/8	100
4	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT	8/8	100
5	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT	8/8	100

## 3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra. Cụ thể, hoạt động trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm gồm:

- Tổ chức 08 phiên họp, 08 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ngoài sự tham gia của Ban kiểm soát, còn mời mở rộng Ban điều hành, các trưởng, phó phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty để giám sát, hoặc giải trình theo các yêu cầu của Hội đồng quản trị (nếu có).

- Ban hành 26 nghị quyết, 10 quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan như: đổi tên 02 phòng nghiệp vụ Công ty và cho chủ trương về nhân sự cấp phòng có liên quan, nhân sự các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc; sửa đổi quy chế làm việc, các quy chế quản lý nội bộ Công ty; cho chủ trương về đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị, hạ tầng nhà xưởng, đường vận chuyển nội bộ, bảo vệ môi trường, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu; các kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành; đóng góp xây dựng đường vận chuyển tại các mỏ đá Công ty đứng chân, định hướng phát triển sản xuất ngắn hạn của Công ty...

- Cơ cấu Hội đồng quản trị có 02 thành viên không tham gia điều hành và 03 người kiêm nhiệm (tham gia điều hành). Năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách công khai, minh bạch và thận trọng; quan tâm hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3.2. Trong năm qua, thực hiện chương trình kế hoạch được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, với sự cố gắng của Hội đồng quản trị Công ty, cuối tháng 10/2018, Công ty đã tìm kiếm được công trình thi công hạ tầng khu đô thị sân golf, thể thao và du

lịch sinh thái Long Thành, với giá trị thi công trên 120 tỷ đồng, vừa tạo việc làm lâu dài cho Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng, vừa tạo tiền đề để phát triển lĩnh vực này trong thời gian tới.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã triển khai nghiên cứu, tính toán các phương án khai thác, sử dụng đối với diện tích đất tại Văn phòng Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang, Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng, Bãi 3 thuộc xã Tân Hạnh. Đây là những vị trí có nhiều tiềm năng, tuy nhiên, do các thủ tục pháp lý có liên quan rất phức tạp, Công ty cần phải hết sức thận trọng, chặt chẽ để đảm bảo phương án triển khai là khả thi, có hiệu quả; nhưng đồng thời phải tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật. Vì vậy năm 2018, Công ty chưa thể triển khai được phương án khai thác, sử dụng mới đối với diện tích đất tại Văn phòng Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang, Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng, Bãi 3 thuộc xã Tân Hạnh.

3.3. Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; qua đó tăng cường minh bạch hoạt động của doanh nghiệp, không ngừng hoàn thiện, nâng cao công tác quản trị công ty đại chúng.

#### **4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:**

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các Thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia hội ý đầu tuần với Ban điều hành, tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những biện pháp, giải pháp mà Ban Điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2018. Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của mọi thành viên trong Công ty. Qua đó, thực hiện hoàn thành vượt mức 02 chỉ tiêu về lợi nhuận, chi cổ tức mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua (lợi nhuận sau thuế đạt 141,7 tỷ đồng, vượt 56,8% kế hoạch năm 2018; đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 10% và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức chi cổ tức cả năm 2018 là 25%/mệnh giá cổ phần, nếu được thông qua, Công ty sẽ chi dứt điểm 15% còn lại trong quý 2/2019).

Ngoài những kết quả trên, trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã báo cáo, xin chủ trương Hội đồng quản trị xem xét, thực hiện đầu tư 12 xe tải ben, 03 xe bồn tưới nước chuyên dụng, di dời 02 máy nghiền sàng tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 và nâng cấp từ 250 tấn/giờ lên 350 tấn/giờ một cách kịp thời, khoa học và hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công tác thỏa thuận, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu tại các mỏ đá; gắn với tập trung hoàn chỉnh các thủ tục thuê đất đối với phần diện tích đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng nghị quyết và các chương trình, kế hoạch của Hội đồng quản trị Công ty, đảm bảo nguồn nguyên liệu, năng lực sản xuất kinh doanh để đón đầu, tận dụng các cơ hội, lợi thế khi những dự án lớn tại khu vực, trong đó có dự án sân bay Long Thành được

triển khai.

### **5. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty:**

Báo cáo về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty chi tiết kèm theo.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:**

Qua kết quả thực hiện năm 2018, các chỉ tiêu đạt được đều vượt khá cao so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, cộng với những yếu tố khó khăn khách quan do nhiều công trình trọng điểm cấp Quốc gia tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ như: các tuyến cao tốc Phan Thiết- Dầu Giây, Dầu Giây- Liên Khương, Trung Lương- Cần Thơ .v.v.. chưa triển khai hoặc đẩy mạnh tiến độ thi công do khó khăn về vốn; kết hợp với những quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản, nhất là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cùng các loại thuế và phí liên quan có xu hướng tiếp tục tăng sẽ là những thách thức, áp lực rất lớn đối với hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 đó là:

### **1. Chỉ tiêu thực hiện:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.048,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	122,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	97,6
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	20,7
5	Cổ tức	%	≥ 15

### **2. Kế hoạch, nhiệm vụ về công tác quản trị:**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp. Trong đó, thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Thành viên mới được bầu thay thế bổ sung, nhằm đảm bảo phát huy trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tiếp tục quản lý, tập trung nguồn lực cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá. Trong đó, đẩy mạnh nghiên cứu, thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm đá, tập trung sản xuất những chủng loại sản phẩm có giá trị cao, thị trường cần; giảm tỷ lệ phụ phẩm, tiết kiệm tài nguyên.

Giải pháp tập trung thực hiện đối với các công việc trên là tăng cường nâng cao hiệu quả công tác giám sát, công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời triển khai, yêu cầu Ban điều hành chỉ đạo các phòng nghiệp vụ nghiên cứu, đánh giá tình hình, thực trạng năng lực máy móc, thiết bị, nhất là đối với các máy xay đá hiện nay để báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, nếu cần thiết sẽ từng bước cho nâng cấp một số máy xay từ 250 tấn/giờ lên 350 tấn/giờ tại các mỏ Tân Cang 1, Thạnh Phú 1 và Thiện Tân 2. Khi đó, Công ty sẽ giảm được chi phí xử lý đá nguyên liệu quá cỡ, giảm tiêu hao nhiên liệu, chi phí sửa chữa; đồng thời thuận lợi hơn trong việc sắp xếp, bố trí lại lao động hiện hữu tại các tổ, đội theo hướng ngày càng tinh gọn, không ngừng nâng cao năng suất lao động toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu, tính toán các phương án khả thi nhất nhằm sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, hướng đến mô hình, chiến lược sản xuất kinh doanh khép kín, đa dạng sản phẩm, dịch vụ, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm công trình, tạo việc làm cho Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng, nâng quy mô và hiệu quả hoạt động của Xí nghiệp; trong đó, chuẩn bị tốt nhất năng lực thi công của đơn vị để tham gia tìm kiếm công việc khi các hạng mục hạ tầng, các công trình phụ của dự án sân bay Long Thành được triển khai.

- Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình, diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, tình hình triển khai những dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông tại các khu vực là thị trường tiêu thụ chủ lực sản phẩm đá của Công ty; kết hợp bám sát hoạt động của các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để có kế hoạch phân kỳ đầu tư hợp lý máy móc, thiết bị, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp đủ sản phẩm cho khách hàng khi nhu cầu của thị trường tăng mạnh. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chuẩn hóa chuyên môn theo hướng chuyên sâu, không ngừng hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019 được thông qua.

- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *mmj*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *đ*  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
BIÊN HÒA  
TP. BIÊN HÒA  
NGUYỄN VĂN DŨNG



## BÁO CÁO

### Về việc kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BCCC);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Kiểm tra, rà soát lại các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Ban điều hành, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, góp ý kiến, chất vấn các nội dung được nêu ra trong các cuộc họp trên.
- Tiến hành kiểm tra thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Xí nghiệp trực thuộc.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

##### 1. Chỉ tiêu thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	897,168	978,243	109%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113	177,633	157%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90,4	141,764	157%
4	Cổ tức		Ít nhất 15%		

Các chỉ tiêu chủ yếu mà Công ty thực hiện năm 2018 đều vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

##### 2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát là 528,768 triệu đồng so với Nghị quyết là 440,640 triệu đồng; tăng 88,128 triệu đồng.



- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) là 179,010 triệu đồng so với Nghị quyết là 149,175 triệu đồng: tăng 29,835 triệu đồng.

### 3. Về trích các quỹ

Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

### 4. Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

## III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	2018/2017
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	978,243	986,108	99,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	177,633	187,448	94,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	141,764	150,085	94,46%

Các chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế năm 2018 có giảm nhẹ 5% so với năm 2017 do chi phí vận chuyển hàng hóa tăng, giá xăng dầu trong nước biến động nhiều, thuế tài nguyên tăng làm tăng giá vốn hàng bán.

### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,77	2,30
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,60	2,11
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Nợ / Tổng tài sản	%	22,16	20,78
	Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	28,46	26,23
2	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	13,95	27,71
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	1,42	1,30
2	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	15,22	14,49
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	27,79	23,71
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	21,64	18,78

- Các hệ số về khả năng thanh toán trong năm 2018 đều lớn hơn 1 và cao hơn năm 2017 chứng tỏ Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và tình hình tài chính rất khả quan.

- Nợ phải trả chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu và giảm nhẹ so năm 2017 cho thấy nợ ngày càng được kiểm soát tốt hơn.

- Các chỉ tiêu khả năng sinh lợi năm 2018 mặc dù hơi giảm so năm 2017 do lợi nhuận sau thuế giảm nhưng vẫn ở mức cao và ổn định.

### 3. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông năm 2018

- Vốn điều lệ là 470 tỷ đồng, tương ứng 47 triệu cổ phần. Trong đó:

+ Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là 316,77 tỷ đồng tương ứng 31,677 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,4%.

+ Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc là 45 tỷ đồng tương ứng 4,5 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,57%.

+ Vốn cổ đông khác là 108,23 tỷ đồng tương ứng 10,826 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,03%.

- Cổ phiếu quỹ: 107.200 cổ phần.

#### **IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2018**

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên hoạt động theo Quy chế đã được ban hành, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 08 phiên, 08 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành kịp thời, đúng trình tự thủ tục theo quy định. Nội dung trọng tâm của các cuộc họp là bàn bạc tìm biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt hiệu quả cao nhất, cũng như bàn thảo phương hướng chiến lược dài hạn cho Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và phù hợp các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Ban Giám đốc đã tổ chức họp với các cán bộ quản lý Công ty định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, nhằm bàn bạc tháo gỡ những khó khăn, cũng như xây dựng các giải pháp nhằm phát triển Công ty ổn định, bền vững.

- Trong năm 2018, Ban Giám đốc luôn theo sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh với phương châm đặt lợi ích Công ty lên hàng đầu và nhờ vậy giúp Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh.

#### **Đánh giá chung:**

- Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện rất tốt việc quản lý, điều hành Công ty, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

#### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2018**

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty nhằm nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến về các hoạt động của Công ty; các tài liệu trong các cuộc họp được cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định và qua đó giúp Ban Kiểm soát có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Ban giám đốc đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát, từ đó góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị của Công ty.

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

#### **VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Nhờ sự tập trung lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể người lao động đã giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

Để Công ty có thể ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về một số nội dung sau:

- Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh, điều tiết giá bán hợp lý để đảm bảo lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường công tác mở rộng mạng lưới khai thác để phát huy tối đa công suất khai thác hiện có.

- Chú trọng công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới mà Công ty đang có lợi thế nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

#### **VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ.

- Phối hợp kiểm tra thực tế công tác đầu tư tại các Xí nghiệp trực thuộc.

- Thực hiện các công tác khác khi có phát sinh.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018, kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban Kiểm soát xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

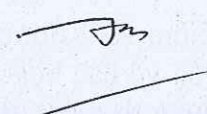
- Như trên;

- Hội đồng quản trị;

- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Huỳnh Đường Tài**

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 13/3/2019 (*bản tóm tắt được đính kèm Tài liệu đại hội*).

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 được đăng tải tại website công ty: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *mm*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

Số: 1.0385/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 01 năm 2019, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
 A & C**

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm toán viên  
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>360.128.067.721</b>	<b>272.453.090.728</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>248.193.593.485</b>	<b>115.842.955.348</b>
1. Tiền	111		106.193.593.485	10.842.955.348
2. Các khoản tương đương tiền	112		142.000.000.000	105.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>40.000.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	40.000.000.000	96.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>40.135.943.963</b>	<b>23.591.798.152</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	23.908.038.285	18.523.077.217
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.600.812.909	2.247.229.317
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.627.092.769	2.821.491.618
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>28.843.037.582</b>	<b>26.099.105.212</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	29.045.259.838	26.322.466.003
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(202.222.256)	(223.360.791)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.955.492.691</b>	<b>10.919.232.016</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	2.955.492.691	10.919.232.016
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>394.718.475.496</b>	<b>421.243.122.629</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>26.390.419.347</b>	<b>25.293.411.021</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b 26.390.419.347	25.293.411.021
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>158.994.369.137</b>	<b>155.060.658.831</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8 158.721.990.565	154.702.608.831
- Nguyên giá	222	546.140.174.901	508.969.726.541
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(387.418.184.336)	(354.267.117.710)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9 272.378.572	358.050.000
- Nguyên giá	228	474.300.000	415.800.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(201.921.428)	(57.750.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>-</b>	<b>12.503.822.602</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10 -	12.503.822.602
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>209.333.687.012</b>	<b>228.385.230.175</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11 176.303.024.949	183.006.969.835
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.12 33.030.662.063	45.378.260.340
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>754.846.543.217</b>	<b>693.696.213.357</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>156.856.388.399</b>	<b>153.702.280.772</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>156.856.388.399</b>	<b>153.702.280.772</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	25.002.047.540	20.001.723.289
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	29.196.753.633	12.980.329.291
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	11.389.792.363	7.981.328.825
4. Phải trả người lao động	314	V.16	6.955.281.970	19.093.291.847
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		90.000.000	90.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.566.325.821	1.877.450.982
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	81.656.187.072	91.678.156.538
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>597.990.154.818</b>	<b>539.993.932.585</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		597.990.154.818	539.993.932.585
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	470.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		470.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	21.270.787.461	7.070.787.461
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(1.833.120.000)	(1.316.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	20.743.781.056	50.089.404.259
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	87.808.706.301	34.150.440.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.675.645.555	34.150.440.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		85.133.060.746	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>754.846.543.217</b>	<b>693.696.213.357</b>



ngày 18 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Ngọc Mai Phương  
 Người lập

Phạm Quốc Thái  
 Kế toán trưởng

Huỳnh Kim Vũ  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

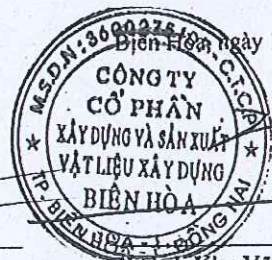
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	978.243.088.888	986.114.278.922
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	6.117.274
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		978.243.088.888	986.108.161.648
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	761.348.801.178	734.102.276.341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		216.894.287.710	252.005.885.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.026.149.323	13.042.105.830
7. Chi phí tài chính	22		-	135.741.800
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	135.717.432
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	15.033.957.098	23.876.762.170
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	42.987.287.832	55.240.283.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		173.899.192.103	185.795.203.954
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.417.540.653	3.478.412.806
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.683.410.130	1.825.913.895
13. Lợi nhuận khác	40		3.734.130.523	1.652.498.911
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		177.633.322.626	187.447.702.865
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	35.869.112.715	37.363.011.043
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>141.764.209.911</u>	<u>150.084.691.822</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	<u>2.287</u>	<u>2.440</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	<u>2.287</u>	<u>2.440</u>



Nguyễn Ngọc Mai Phương  
Người lập

Phạm Quốc Thái  
Kế toán trưởng



Biên Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Huỳnh Kim Vũ  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		177.633.322.626	187.447.702.865
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	42.202.297.327	39.599.480.522
- Các khoản dự phòng	03	V.7	(21.138.535)	223.360.791
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(15.756.156.954)	(12.659.713.351)
- Chi phí lãi vay	06		-	135.717.432
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		204.058.324.464	214.746.548.259
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.714.157.812)	(15.766.822.730)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.624.804.442	7.467.972.038
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.752.451.610	(26.632.310.202)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.703.944.886	5.385.724.496
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(135.717.432)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(33.445.487.232)	(47.135.913.793)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	42.010.000	92.176.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(45.430.497.144)	(11.852.041.935)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>142.591.393.214</b>	<b>126.169.614.701</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(34.366.385.400)	(27.787.712.097)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.464.208.000	621.781.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(68.000.000.000)	(96.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		124.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	20.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	15.062.892.323	11.844.425.830
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>38.160.714.923</b>	<b>(91.321.504.449)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

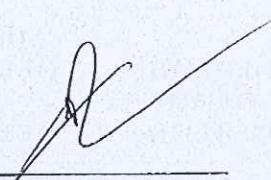
Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

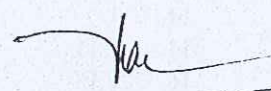
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

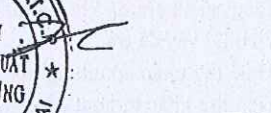
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

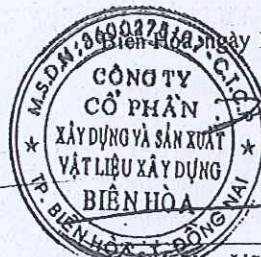
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19	34.200.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.19	(516.420.000)	(552.330.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	31.203.594.996
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(32.403.594.996)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(82.085.050.000)	(157.295.100.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(48.401.470.000)</u>	<u>(159.047.430.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		132.350.638.137	(124.199.319.748)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	115.842.955.348	240.042.275.096
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>248.193.593.485</u>	<u>115.842.955.348</u>

  
 Nguyễn Ngọc Mai Phương  
 Người lập

  
 Phạm Quốc Thái  
 Kế toán trưởng

  
 Huỳnh Kim Vũ  
 Giám đốc



Biên Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Số: 05 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018,  
kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

#### I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

##### 1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 03 tháng tiền lương thực hiện (do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận) + 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (phần trích thêm).
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách Công ty.

##### 2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	897.168	978.243
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	113.000	177.633
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.400	141.764
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	35.809	56.631
4.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.560	21.265
4.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	22.249	35.366
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	54.591	85.133
6	Cổ tức chia năm 2018	%	Tối thiểu 15%/mệnh giá CP	25
6.1	Cổ tức đã tạm ứng			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		10
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		46.892.800
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		46.893
	+ Chia từ lợi nhuận sau thuế năm trước còn lại chưa phân phối	Triệu đồng		46.893
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2018	Triệu đồng		-
6.2	Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2018	Triệu đồng		87.808

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
6.2.1	Lợi nhuận sau thuế năm trước còn lại chưa phân phối (Quỹ đầu tư phát triển còn lại chuyển sang)	Triệu đồng		2.675
6.2.2	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2018	Triệu đồng		85.133
6.2.3	Chia cổ tức lần 2 năm 2018			
	- Tỷ lệ cổ tức thanh toán đợt 2	%		15
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.874.900
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		70.312
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		17.496

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

#### 1.1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 1.2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.048.197
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.600
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	20.984
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	9.760
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	9.760
4.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.464
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	76.616

### 2. Chia cổ tức năm 2019: tối thiểu 15%/mệnh giá cổ phần.

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *pm*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Số: 06 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng  
và Sản xuất VLXD Biên Hòa (gọi chung là Người quản lý Công ty)  
năm 2018, kế hoạch năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2018, kế hoạch năm 2019:**

**1. Căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2018**

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

**2. Căn cứ xác định kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2019**

- Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

- Đặc điểm ngành, nghề hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

**II. Phần số liệu:**

**1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2018 của Công ty vượt 57% so với lợi nhuận kế hoạch. Vì vậy, Công ty áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm 20% so với tiền lương kế hoạch đối với quản lý chuyên trách (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành) theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH; thù lao của Người quản lý không chuyên trách tăng tương ứng theo mức tăng tiền lương của Ban điều hành Công ty. Cụ thể như sau:

**1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.211.760.000	1.454.112.000	120%
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	734.400.000	881.280.000	120%

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	477.360.000	572.832.000	120%
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	589.815.000	707.778.000	120%
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	440.640.000	528.768.000	120%
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	149.175.000	179.010.000	120%
	<b>Tổng</b>		<b>1.801.575.000</b>	<b>2.161.890.000</b>	120%

**1.2. Tiền lương của Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng):**

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương của Ban Điều hành	2.506.140.000	3.007.368.000	120%

**1.3. Tiền thưởng Người quản lý (= 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách):**

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền thưởng Người quản lý	460.147.500	552.177.000	120%

## **2. Kế hoạch năm 2019:**

**2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Ghi chú
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.485.600.000	
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	900.000.000	
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	585.600.000	
2	Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	03	759.600.000	
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	540.000.000	
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	219.600.000	
	<b>Tổng 12 tháng</b>		<b>2.245.200.000</b>	

### **Ghi chú:**

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách sẽ hưởng thù lao với mức bằng 20% tiền lương tháng của Giám đốc Công ty.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xây dựng theo mức tương đương tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018.

**2.2. Tiền lương của Ban Điều hành:** do Hội đồng quản trị phê duyệt theo mức tương đương tiền lương thực hiện năm 2018 và quy định của pháp luật hiện hành.

**2.3. Trích Quỹ thưởng của Người quản lý:** tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.



#### 2.4. Chi trả tiền lương, thù lao:

Hàng tháng, Công ty thực hiện tạm ứng lương, thù lao cho người quản lý bằng 80% tiền lương, thù lao kế hoạch. Cuối năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch được thông qua, Công ty thực hiện trích tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, người quản lý và lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC. *mm*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *mm*



Nguyễn Văn Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TTr-BKS

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

<b>Tên công ty kiểm toán</b>	<b>Địa chỉ liên hệ</b>
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Đây là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Đường Tài**

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ**  
**ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BẦU BỔ SUNG**  
**KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG**  
**VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:**

- |                  |  |
|------------------|--|
| - Công ty        | Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa |
| - HĐQT           | Hội đồng Quản trị                                  |
| - BKS            | Ban kiểm soát                                      |
| - Kiểm soát viên | Thành viên Ban kiểm soát                           |
| - BTC            | Ban tổ chức Đại hội                                |
| - ĐHĐCĐ          | Đại hội đồng cổ đông                               |
| - Đại biểu       | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)      |

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT**

1. Số lượng bầu bổ sung Thành viên HĐQT : 02 người
2. Nhiệm kỳ 2016- 2020 : 05 năm (còn 02 năm)
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

#### **IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên của BKS bầu bổ sung : 01 người
2. Nhiệm kỳ 2016- 2020 : 05 năm (còn 02 năm)
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (*Theo Điều 4 Phụ lục II Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều 25 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty*)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát** (Theo Điều 4 Phụ lục IV Quy chế quản trị và Điều 35 Điều lệ Công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Việc đề cử ứng viên Kiểm soát viên mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**VIII. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:**

**1. Hồ sơ ứng cử, đề cử v.**

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại địa chỉ: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn))

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định

Người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

**2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử.**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 15h ngày 15/4/2019.

**Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa**

Địa chỉ: K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (251) 3859917

Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

Liên hệ: Ông Nguyễn Hùng Thắng – ĐTDD: 0919136768

*Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.*

**IX. Danh sách ứng cử viên:**

- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức (hoặc Thư ký Đại hội) sẽ lập Danh sách các ứng cử

viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **X. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

#### **XI. Phiếu bầu cử:**

##### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

##### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu "X" vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không hết tối đa số phiếu được quyền bầu cho một ứng viên, hoặc bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

##### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

##### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu; Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phép bầu (lớn hơn số lượng cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được bầu của HĐQT/BKS);

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

#### **4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

#### **5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **XII. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

SỐ: 2019/ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/4/2019.

Ngày 25/4/2019, tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương- KP3- phường Bửu Hòa- thành phố Biên Hòa- tỉnh Đồng Nai), Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được tổ chức với sự tham gia của ... .. cổ đông, sở hữu ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và nhất trí

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2018; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2018; và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2018; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 với tỷ lệ .....% tán thành.



**Nội dung 4:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã qua kiểm toán với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 với tỷ lệ.....% tán thành, như sau:

**5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	897.168	978.243
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	113.000	177.633
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.400	141.764
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	35.809	56.631
4.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.560	21.265
4.2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	22.249	35.366
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	54.591	85.133
6	Cổ tức chia năm 2018	%	Tối thiểu 15%/mệnh giá CP	25
6.1	Cổ tức đã tạm ứng			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		10
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		46.892.800
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		46.893
	+ Chia từ lợi nhuận sau thuế năm trước còn lại chưa phân phối	Triệu đồng		46.893
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2018	Triệu đồng		-
6.2	Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2018	Triệu đồng		87.808
6.2.1	Lợi nhuận sau thuế năm trước còn lại chưa phân phối (Quỹ đầu tư phát triển còn lại chuyển sang)	Triệu đồng		2.675
6.2.2	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2018	Triệu đồng		85.133
6.2.3	Chia cổ tức lần 2 năm 2018			
	- Tỷ lệ cổ tức thanh toán đợt 2	%		15
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.874.900
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		70.312
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		17.496

## 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

### - Phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.048.197
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	122.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.600
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	20.984
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	9.760
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	9.760
4.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	1.464
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	76.616

### - Chia cổ tức năm 2019: tối thiểu 15%/mệnh giá cổ phần.

**Nội dung 6:** Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2018 của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, BGD, KTT) và kế hoạch năm 2019 với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 7:** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 8:** Thông qua việc miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 02 Thành viên HDQT với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 9:** Thông qua việc miễn nhiệm 01 Kiểm soát viên và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên với tỷ lệ .....% tán thành.

**Nội dung 10:** Kết quả bầu cử bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Kiểm soát viên Công ty giai đoạn còn lại của nhiệm kỳ I (nhiệm kỳ 2016- 2020):

- Qua kết quả bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, 02 Thành viên trúng cử bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
1		
2		

- Qua kết quả bầu cử theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, 01 Thành viên trúng cử bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty gồm:

Số TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số cổ phần biểu quyết dự họp
1		

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện đầy đủ, đạt kết quả tốt nhất Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Tổng Công ty CNTP Đồng Nai (b/c);
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Điều hành;
- Thư ký Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Dũng**